

Số: 2929/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2017

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG

ĐẾN Số: 10
Ngày: 2/01/2018
Thuyền: 1000 KH
Số hồ sơ số: 1000 KH

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch đảm bảo nguồn nhân lực ngành Y tế tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 06/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo;


Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 326/TTr-SYT ngày 29/11/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch đảm bảo nguồn nhân lực ngành Y tế tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 2190/KH-SYT ngày 28/11/2017 của Sở Y tế về đảm bảo nguồn nhân lực ngành Y tế tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo (đính kèm Kế hoạch).

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, phttran.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

Số: 2/90/KH-SYT

Kiên Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

**Đảm bảo nguồn nhân lực ngành Y tế tỉnh Kiên Giang
đến năm 2020 và những năm tiếp theo.**

Căn cứ Nghị quyết số 104/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo,

Sở Y tế xây dựng kế hoạch đảm bảo nguồn nhân lực ngành Y tế Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo, nội dung cụ thể như sau:

Phần I

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGÀNH Y TẾ QUA 5 NĂM.

1. Tổ chức bộ máy:

Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, gồm: y tế dự phòng; khám, chữa bệnh; phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người; mỹ phẩm; an toàn vệ sinh thực phẩm; trang thiết bị y tế; dân số; bảo hiểm y tế.

Cơ cấu tổ chức gồm có 07 phòng chức năng, 40 đơn vị trực thuộc bao gồm 02 Chi cục, 09 Trung tâm tuyến tỉnh, 04 Trung tâm Y tế có giường bệnh, 11 Trung tâm tuyến huyện, 13 Bệnh viện và 01 Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Sở Y tế.

2. Cơ cấu nguồn nhân lực:

Tính đến 31/12/2016, toàn ngành y tế có 6.437 công chức, viên chức, được cơ cấu như sau:

2.1 Theo lĩnh vực công tác:

- Khối đơn vị hành chính có 64 công chức, bao gồm: khối Văn phòng sở (39), Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (12) và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (13).

- Khối đơn vị sự nghiệp có 6.373 công chức, viên chức bao gồm:

+ 09 Trung tâm tuyến tỉnh: Trung tâm Y tế dự phòng (85), Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội (50), Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (41), Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe (12), Trung tâm Kiểm nghiệm (22), Trung tâm Pháp y (16), Trung tâm Giám định Y khoa (08), Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS (27), Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường (19), Trung tâm tư vấn dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (05).

+ 15 Trung tâm Y tế tuyến huyện (bao gồm Trạm Y tế xã/phường/thị trấn): Trung tâm Y tế: An Biên (115), An Minh (111), Châu Thành (123), Giồng Riềng (180), Gò Quao (00), Giang Thành (110), Hòn Đất (136), Hà Tiên (61), Kiên Lương (80), Kiên Hải (105), Phú Quốc (113), Tân Hiệp (98), Rạch Giá (205), Vĩnh Thuận (87), U Minh Thượng (145).

+ 11 Bệnh viện tuyến huyện (bao gồm Phòng khám đa khoa khu vực): Bệnh viện đa khoa huyện: An Biên (162), An Minh (155), Châu Thành (131), Giồng Riềng (379), Gò Quao (168), Hòn Đất (203), Hà Tiên (123), Kiên Lương (142), Phú Quốc (232), Tân Hiệp (194), Vĩnh Thuận (308).

+ 02 Bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện đa khoa Kiên Giang (1.740), Bệnh viện Y học cổ truyền (146).

+ 15 Trung tâm Dân số - kế hoạch hóa gia đình (trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình): An Biên (06), An Minh (06), Châu Thành (06), Giồng Riềng (06), Gò Quao (06), Giang Thành (06), Hòn Đất (06), Hà Tiên (06), Kiên Lương (06), Kiên Hải (06), Phú Quốc (06), Tân Hiệp (06), Rạch Giá (06), Vĩnh Thuận (06), U Minh Thượng (06).

+ 145 dân số viên phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại 145 xã/phường/thị trấn.

2.2 Theo trình độ chuyên môn:

- Sau đại học: 568 người (Tiến sĩ: 03, Thạc sĩ: 37, Chuyên khoa cấp II: 62, Chuyên khoa cấp I: 466)

- Đại học: 1.225 người.

- Cao đẳng: 391 người.

- Trung học: 4.094 người.

- Sơ học: 159 người.

2.3 Theo chuyên ngành:

- Bác sỹ: 992.

- Y sĩ: 1.425.

- Dược: 718 (đại học và sau đại học 140, trung cấp 569, sơ cấp 19)

- Điều dưỡng: 1.725 (đại học 103, cao đẳng 342, trung cấp 1.170, sơ cấp 110)

- Hộ sinh: 603 (đại học 31, cao đẳng 02, trung cấp 603, sơ cấp 27).

- Kỹ thuật y: 151 (đại học 27, cao đẳng 02, trung cấp 121, sơ cấp 01)

- Y tế công cộng: 26 (sau đại học 06, đại học 20).

- Chuyên ngành khác: 797.

* Ngoài ra, hoạt động trong lĩnh vực y tế công còn có sự tham gia của hơn 1.000 nhân viên y tế khu phố/ấp và 2.557 cộng tác viên dân số tại các xã/phường/thị trấn.

3. Thực trạng công tác đào tạo ngành y tế qua 05 năm (2012-2016): Qua 05 năm 2012 – 2016, việc thực hiện công tác đào tạo công chức, viên chức ngành Y tế đạt được kết quả như sau:

3.1. Triển khai Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 07/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang:

Thực hiện Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 07/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch đào tạo công chức, viên chức ngành Y tế, giai đoạn 2011-2020 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 22/02/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt Kế hoạch đào tạo công chức, viên chức ngành Y tế giai đoạn 2011-2020). Theo đó, số lượng đào tạo đến năm 2020 trong toàn ngành là 1.653 người, trong đó sau đại học 243 người, đại học 1256 người, chuyên khoa sơ bộ 154 người.

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hàng năm Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3.2. Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành y tế qua 5 năm (2012 – 2016):

Công tác đào tạo ngành y tế trong những năm qua từng bước đã đi vào nề nếp, từng năm có kế hoạch đào tạo cho những năm tiếp theo (bao gồm kế hoạch đào tạo từ nguồn kinh phí nhà nước và kinh phí tự túc); chuyên ngành đào tạo gắn với chức danh phụ trách hoặc chức danh qui hoạch, các chuyên ngành bồi dưỡng đã được mở rộng qua các năm nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế; chất lượng cán bộ ngày được nâng cao từ tuyến xã đến tuyến tỉnh, góp phần nâng cao năng lực công tác, thay đổi phương thức làm việc theo hướng tích cực, thực thi nhiệm vụ hiệu quả hơn; đáp ứng được yêu cầu qui hoạch, đề bạt cán bộ. Cụ thể: trong 05 năm qua ngành y tế Kiên Giang đã đạt được kết quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức như sau:

3.2.1. Đào tạo chuyên môn:

Đối với hệ liên thông đại học:

Ngành y tế đã cử 457 viên chức (y sĩ, điều dưỡng, dược sĩ,...) học liên thông đại học, trong đó: Đào tạo trong ngân sách nhà nước: 327, chiếm tỷ lệ 71,6%; Đào tạo do cá nhân tự túc kinh phí: 130 viên chức, chiếm tỷ lệ 28,4%. Số đào tạo trong ngân sách nhà nước chỉ đạt 34,6% (327/946) so với kế hoạch đào tạo đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giai đoạn 2011-2020 (không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu là do không đạt tiêu chí thi tuyển đầu vào ở các trường)

Trong 457 viên chức được đào tạo chia theo các chuyên ngành, cụ thể như sau: bác sĩ đa khoa: 189, bác sĩ y học cổ truyền: 24; dược sĩ đại học: 96, cử nhân điều dưỡng đa khoa: 68; cử nhân điều dưỡng phụ sản: 47; cử nhân xét nghiệm: 19; cử nhân điều dưỡng răng hàm mặt: 02; cử nhân điều dưỡng chẩn đoán hình ảnh: 04; cử nhân y tế công cộng: 08. Trong đó, đào tạo theo địa chỉ sử dụng hệ liên thông đại học là 263 viên chức tại các ngành bác sĩ đa khoa: 128, bác sĩ y học cổ truyền: 12; dược sĩ đại học: 57, cử nhân điều dưỡng đa khoa: 31; cử nhân điều dưỡng phụ sản: 28; cử nhân xét nghiệm: 6; cử nhân điều dưỡng chẩn đoán hình ảnh: 01.

Đối với hệ sau đại học:

Ngành y tế đã cử 259 công chức, viên chức học sau đại học, trong đó: Đào tạo trong ngân sách nhà nước: 178, chiếm tỷ lệ 68,7%; Đào tạo do cá nhân tự túc kinh phí: 81 công chức, viên chức, chiếm tỷ lệ 31,3 %. Số đào tạo trong ngân sách nhà nước chỉ đạt 81,3 % (178/219) so với kế hoạch đào tạo đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giai đoạn 2011-2020. (không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu là do không đạt tiêu chí thi tuyển đầu vào ở các trường)

Trong 259 công chức, viên chức được đào tạo chia theo trình độ, cụ thể như sau: 04 tiến sĩ, 34 thạc sĩ, 19 chuyên khoa cấp 2; 202 chuyên khoa cấp 1.

Đối với đào tạo theo địa chỉ sử dụng hệ chính quy bậc đại học:

Ngành y tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cử 298 học sinh, theo từng chuyên ngành: bác sĩ đa khoa: 188, bác sĩ y học cổ truyền: 26, bác sĩ răng hàm mặt: 25; bác sĩ dự phòng: 21; dược sĩ: 36; cử nhân xét nghiệm: 02. Năm 2015, ngành y tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cử 17 học sinh đào tạo theo địa chỉ sử dụng bác sĩ đa khoa định hướng các chuyên ngành hiếm (Phong, Lao, Pháp Y, Tâm Thần, Giải phẫu bệnh).

3.2.2. Đào tạo quản lý Nhà nước, lý luận chính trị, an ninh quốc phòng:

Bên cạnh đào tạo về chuyên môn, lãnh đạo Sở Y tế còn quan tâm chỉ đạo đào tạo bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị, kết quả đạt được như sau:

Về lý luận chính trị: cao cấp chính trị: 17; trung cấp chính trị: 101.

Về quản lý nhà nước: 225 trường hợp;

Về quốc phòng an ninh: 26 trường hợp.

Ngoài ra, qua 5 năm đã tổ chức các đợt bồi dưỡng về công tác đảng, đoàn thể cho 1.110 công chức, viên chức, người lao động.

Đối với đào tạo liên tục:

Thời gian vừa qua để thực hiện công tác đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế, Sở Y tế Kiên Giang đã xây dựng kế hoạch triển khai các văn bản về đào tạo liên tục theo hướng dẫn của Bộ Y tế đến các đơn vị trực thuộc, chỉ đạo các đơn vị lập hồ sơ đề nghị cấp mã về Bộ Y tế và đến nay có 2 đơn vị được cấp mã số đào tạo liên tục: Sở Y tế Kiên Giang (Mã C17) và Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang (Mã C17.01). Kết quả qua 5 năm Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh đã cấp được 633 chứng chỉ đào tạo liên tục cho nhân viên y tế.

3. Nhận xét, đánh giá:

3.1. Những yếu tố thuận lợi, kết quả đạt được trong thời gian qua nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu nguồn nhân lực phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân:

3.1.1. Yếu tố thuận lợi:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của cơ quan cấp trên trong việc xây dựng qui hoạch cán bộ; triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Y tế và đầu tư kinh phí đào tạo.

- Phần lớn các đơn vị, công chức, viên chức đã nhận thức được tầm quan trọng đối với công tác bồi dưỡng cán bộ, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Được sự hỗ trợ của các cơ sở đào tạo nhân lực y tế góp phần nâng cao và bồi dưỡng chuyên môn cho ngành Y tế Kiên Giang.

3.1.2. Kết quả đạt được:

- Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở (sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; xây dựng đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức);

- Công tác đào tạo ngành y tế trong những năm qua từng bước đã đi vào nề nếp, từng năm có kế hoạch đào tạo cho những năm tiếp theo (bao gồm kế hoạch đào tạo từ nguồn kinh phí nhà nước và kinh phí tự túc); chuyên ngành đào tạo gắn với chức danh phụ trách hoặc chức danh qui hoạch, các chuyên ngành bồi dưỡng đã được mở rộng qua các năm nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế; chất lượng cán bộ ngày được nâng cao từ tuyến xã đến tuyến tỉnh, góp phần nâng cao năng lực công tác, thay đổi phương thức làm việc theo hướng tích cực, thực thi nhiệm vụ hiệu quả hơn; đáp ứng được yêu cầu qui hoạch, đề bạt cán bộ.

- Nguồn nhân lực đào tạo theo địa chỉ sử dụng, liên thông được bổ sung kịp thời khắc phục được tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực tại các đơn vị (số lượng bác sĩ chính quy về làm việc tại Kiên Giang rất hạn chế); tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo vị trí việc làm; thực hiện tốt việc cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh” theo Đề án 1816 của Bộ Y tế.

- Ngành y tế phát động phong trào thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn liền việc thực hiện 12 điều y đức, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

3.2. Những hạn chế, tồn tại:

- Sự thiếu hụt nguồn kinh phí trong đào tạo là trở ngại trong chính sách thu hút nguồn nhân lực về cho tỉnh. Nhu cầu nguồn lực đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng, đảm bảo cơ cấu giữa các chuyên ngành ở ngành y tế tỉnh luôn luôn ở mức cao, trong khi các chỉ số về nhân lực đang ở mức thấp: tỉ lệ bác sĩ/vạn dân: 6,07 (cả nước trung bình 7,4); tỉ lệ dược sĩ/vạn dân: 0,92 (thấp so với cả nước); Do đó mặc dù ngành y tế đã hết sức cố gắng trong lĩnh vực đào tạo nhưng hiện vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu phát triển. Việc thực hiện Kế hoạch đào tạo trong những năm qua có phần hạn chế do đối với các trường hợp đào tạo liên thông tuyến tỉnh, tuyến huyện mặc dù đã có danh sách quy hoạch được phê duyệt nhưng không giải quyết kinh phí đào tạo sau đó là chưa phù hợp vì hiện tại nhu cầu đào tạo bác sĩ liên thông vẫn còn (tỉnh Kiên Giang thiếu bác sĩ ở tất cả các tuyến, số lượng bác sĩ chính quy không đủ để đáp ứng nhu cầu). Chế độ đào tạo, thu hút hiện hành không đáp ứng nguyện vọng của thầy thuốc muốn công tác ở Kiên Giang.

- Việc tỉnh đã và đang đầu tư xây dựng Trung tâm Y học hạt nhân và xạ trị, Bệnh viện Tâm Thần (100 giường); Bệnh viện Lao (200 giường); Bệnh viện Ung Bướu (400 giường), Bệnh viện Sản – Nhi (400 giường), theo kế hoạch sẽ đưa các bệnh viện này vào hoạt động từ năm 2016, việc chia tách nhiều huyện, triển khai đề án “phát triển y tế biển,

đảo” theo Quyết định 317/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020” làm cho nhu cầu nguồn nhân lực tăng cao hơn nữa.

- Thực tế hiện nay, cả nước nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng đang phải đối mặt với các thách thức về nhân lực y tế như thiếu hụt, mất cân đối về cơ cấu và phân bố giữa các địa phương... đặc biệt thiếu bác sỹ chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, Pháp y, Giải phẫu bệnh, Đào tạo cho chuyên ngành điều dưỡng còn quá ít so với nhu cầu (Điều dưỡng đại học hiện nay chỉ chiếm 0,6%/ tổng số công chức, viên chức ngành y tế, chưa có trình độ thạc sỹ điều dưỡng); thiếu bác sỹ làm việc ổn định ở các Trạm Y tế xã (hiện thực hiện công tác luân phiên; một số xã đảo chưa có bác sỹ);

- Khó khăn trong thực hiện chính sách đào tạo theo địa chỉ sử dụng là chỉ tiêu ít so với nhu cầu, đối với y tế biển đảo, vùng sâu, vùng xa thiếu nguồn để cử đi học hoặc có nguồn thì không đảm bảo tiêu chuẩn thi tuyển đầu vào của trường.

3.3. Những nguyên nhân hạn chế, tồn tại:

- Công tác tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực y tế đã được các cấp quan tâm, chỉ đạo thực hiện, tuy nhiên chính sách thu hút chưa thật sự thu hút vì nhiều nơi, đặc biệt các tỉnh lân cận cũng có chính sách thu hút tương tự và thậm chí chính sách thu hút còn cao hơn. Các chính sách đãi ngộ hiện nay chưa đủ để giữ bác sỹ làm việc lâu dài tại tỉnh (một số bác sỹ phải tự túc kinh phí đào tạo sau đại học). Sinh viên tốt nghiệp bác sỹ hệ chính quy về công tác tại tỉnh không nhiều, đặc biệt bác sỹ tốt nghiệp đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh hàng năm về tỉnh chỉ từ 2-3 người.

- Đề án vị trí việc làm ngành y tế đã được xây dựng và trình cấp thẩm quyền nhưng đến nay chưa được phê duyệt vì vậy thiếu cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của công chức, viên chức đã được quan tâm thực hiện, tuy nhiên nguồn kinh phí của tỉnh có hạn nên nhiều công chức, viên chức phải tự túc kinh phí trong đào tạo mặc dù các chuyên ngành đó cần thiết phục vụ cho đơn vị.

Phần II

KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH Y TẾ KIÊN GIANG ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Nhận định tình hình:

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, bất thường, môi trường sống ô nhiễm, một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng quay trở lại; các bệnh không lây nhiễm, tai nạn thương tích ngày càng tăng; các dịch bệnh mới, bệnh lạ diễn biến khó lường.

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng cao, khả năng đáp ứng của ngành y tế còn hạn chế, một số cơ sở y tế xuống cấp, thiếu trang thiết bị, thiếu nhân lực (chủ yếu thiếu Bác sỹ và Cử nhân các ngành kỹ thuật y học như xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng, Gây mê hồi sức,...), thiếu người làm việc tại các chuyên ngành hiếm (Phong, Lao, Pháp Y, Tâm thần, Giải phẫu bệnh,...) chuyên khoa sâu như Sản khoa, Ngoại khoa, Chẩn đoán hình ảnh, Gây mê hồi sức,... việc phân bố nguồn nhân lực chưa đồng đều giữa các tuyến, giữa các địa phương.

- Đáp ứng tình hình hội nhập Quốc tế nên với thời gian ngắn ngành y tế phải thực hiện nhiệm vụ chuẩn hóa trình độ cho công chức, viên chức để phù hợp với tiêu chuẩn,

điều kiện của từng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và cơ cấu ngạch công chức theo quy định hiện hành, đây là áp lực khá lớn cho ngành y tế (đến năm 2025 ngành y tế phải hoàn thành việc nâng trình độ cao đẳng, đại học cho khoảng 4.000 viên chức có trình độ trung cấp,...).

- Nhu cầu sắp xếp, thành lập mới tổ chức bộ máy: việc đầu tư xây dựng Trung tâm Y học hạt nhân và Xạ trị, Bệnh viện Tâm Thần (100 giường), Bệnh viện Lao (200 giường), Bệnh viện Ung Bướu (400 giường), Bệnh viện Sản – Nhi (400 giường), theo kế hoạch sẽ đưa các bệnh viện này vào hoạt động từ nay đến 2020; việc chia tách nhiều huyện, việc triển khai đề án, kế hoạch thực hiện các bộ ngành trung ương làm cho nhu cầu nguồn nhân lực tăng cao hơn nữa trong thời gian tới.

2. Mục đích, mục tiêu:

2.1 Mục đích:

Đảm bảo nguồn nhân lực ngành Y tế Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng (giỏi về chuyên môn, yêu nghề; có đạo đức tốt, tận tụy người bệnh, hết lòng phục vụ cộng đồng), hợp lý về cơ cấu giữa các chuyên ngành, phù hợp với phát triển chuyên môn, kỹ thuật nhằm góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2.3. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo đạt 7,9 bác sỹ cho 10.000 dân đến năm 2020 và đạt 09 bác sỹ cho 10.000 dân đến năm 2030; Thu hút là 100 bác sỹ chính quy, đảm bảo 80 bác sỹ đào tạo địa chỉ sử dụng về công tác ở các chuyên ngành hiếm: Phong, Lao, Pháp Y, Tâm thần, Giải phẫu bệnh. Số lao động ngành Y được trình độ đại học và thạc sỹ trở lên đạt 2.807 đến năm 2020; Đến năm 2020 đảm bảo chỉ tiêu đào tạo cho công chức, viên chức ngành Y tế, gồm 05 tiến sỹ, 41 thạc sỹ, 23 bác sỹ chuyên khoa II, 260 bác sỹ chuyên khoa I; Các chức danh điều dưỡng, hộ sinh, dược sỹ, kỹ thuật y trong toàn ngành y tế phải đạt trình độ cao đẳng trở lên (khoảng 4.000 người); Và có ít nhất 1% điều dưỡng (17 người) trong toàn ngành được đào tạo sau đại học (thạc sỹ) chuyên ngành điều dưỡng; Đạt 100 % cơ sở điều trị có dược sỹ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sỹ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng (17 đơn vị, số lượng người đào tạo chuyên khoa 1 dược lý, dược lâm sàng ít nhất là 13 người); Đảm bảo 100% nhu cầu về nhân lực đối với các đơn vị thành lập mới (Trung tâm Y học hạt nhân và Xạ trị, Bệnh viện Tâm Thần (100 giường), Bệnh viện Lao (200 giường), Bệnh viện Ung Bướu (400 giường), Bệnh viện Sản – Nhi (400 giường)).

- Đạt trên 90% Trạm y tế xã có bác sỹ hoạt động (đảm bảo 130 Trạm Y tế có bác sỹ, hiện có 70 Trạm chưa có bác sỹ, cần đào tạo thêm ít nhất 60 bác sỹ cho tuyến xã), 100% bác sỹ làm việc tại Trạm Y tế xã phải được đào tạo về y học gia đình; Duy trì 100% Trạm Y tế có hộ sinh hoặc y sỹ Sản – Nhi;

- Đạt 100% cơ sở y tế tuyến tỉnh có đủ nhân lực chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, Pháp y, Giải phẫu bệnh và 70% cơ sở y tế tuyến huyện có đủ nhân lực chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần;

- 100% công chức, viên chức của ngành có trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định. Đạt 90% tổng số lãnh đạo các bệnh viện được đào tạo và cấp chứng chỉ về quản lý bệnh viện. Đảm bảo trên 90% nhân viên y tế được cập nhật kiến thức y khoa liên tục, 100% cơ sở y tế cử nhân viên y tế tham gia các lớp rèn luyện nâng cao y đức, y nghiệp.

3. Nội dung:

3.1. Các giải pháp chung:

- Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực.

- Làm tốt công tác tư vấn, tuyển dụng công chức, viên chức, bố trí việc làm phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo; Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị; đổi mới chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài; Làm tốt công tác quy hoạch, đánh giá công chức, viên chức để đưa đào tạo theo kế hoạch.

- Khuyến khích xã hội hóa trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tạo môi trường làm việc tốt để giữ chân nhân tài; làm tốt công tác giáo dục thể chất và chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

- Tăng cường liên kết trong và ngoài tỉnh, thành phố, khu vực và hợp tác nước ngoài.

3.2. Giải pháp chính sách:

a) Thực hiện tốt chính sách thu hút đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua: Chính sách tăng cường thu hút và đãi ngộ cho đội ngũ y tế tại các xã đảo, huyện đảo, vùng sâu, vùng xa.

- Đối tượng thụ hưởng chính sách: bác sỹ chính quy, bác sỹ được đào tạo theo địa chỉ sử dụng các chuyên ngành hiếm:

+ Từ nay (20/7/2017) đến năm 2020, mỗi năm thu hút cho tỉnh từ 20 bác sỹ đa khoa hoặc chuyên khoa trở lên, tốt nghiệp ở các trường đại học hệ chính quy, nếu cam kết làm việc cho tỉnh Kiên Giang từ 5 năm trở lên thì được hỗ trợ kinh phí 1 lần là 150 triệu đồng/ người, ước tính kinh phí thu hút là 100 bác sỹ chính quy khoảng 15 tỷ đồng. Trường hợp các đối tượng nêu trên làm việc tại các tuyến cơ sở, nhất là các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo còn được hỗ trợ nhà ở công vụ đối với nơi có bố trí nhà công vụ hoặc được hỗ trợ chi phí thuê nhà với số tiền 0,5 triệu đồng/ người/ tháng đối với nơi chưa có nhà công vụ. Riêng đối với sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Kiên Giang, chuẩn bị tốt nghiệp bác sỹ hệ chính quy tại các trường đại học, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, nếu cam kết về tỉnh công tác ít nhất 5 năm thì ngoài việc hưởng chính sách thu hút bác sỹ chính quy (hỗ trợ 1 lần 150 triệu đồng/ người khi có hợp đồng làm việc tại các đơn vị y tế công lập trong tỉnh) còn được tỉnh hỗ trợ 20 triệu đồng/ năm cho 2 năm cuối khóa (việc hỗ trợ được dựa trên bảng điểm hoặc giấy chứng nhận kết quả học tập), ước tính kinh phí hỗ trợ cho 100 sinh viên 2 năm cuối khóa khoảng 04 tỷ đồng.

+ Đối với bác sỹ đào tạo chính quy theo địa chỉ sử dụng của các chuyên ngành hiếm như Phong; Lao; Pháp Y; Tâm thần; Giải phẫu bệnh hoặc bác sỹ đa khoa đào tạo chính quy theo địa chỉ sử dụng nếu cam kết làm việc lâu dài cho tỉnh (từ 5 năm trở lên) và phục vụ đúng chuyên ngành hiếm thì được hỗ trợ một lần là 100 triệu đồng/người, ước tính kinh phí thu hút 80 bác sỹ khoảng 8 tỷ đồng.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các chính sách hiện có về phụ cấp, trợ cấp,... đối với công chức, viên chức y tế công tác tại các xã đảo, huyện đảo, vùng sâu, vùng xa; Có

chính sách ưu tiên trong đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm, lương, ... cho bác sỹ có trình độ chuyên môn tốt đăng ký phục vụ cho xã đảo, huyện đảo, vùng sâu, vùng xa,...

- Có hình thức hỗ trợ tài chính để giúp tăng số lượng tuyển sinh - đào tạo nhân lực là người địa phương ở các xã đảo, huyện đảo, vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn, ... như cấp học bổng, miễn giảm học phí và các điều kiện ưu đãi khác để học viên từ các xã đảo, huyện đảo, vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn có cơ hội được đào tạo chính quy hoặc liên thông đại học.

- Ưu tiên đáp ứng các yêu cầu chiến lược về nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe cho kiện toàn và phát triển y tế cơ sở;

- Rà soát và điều chỉnh về chức năng và “phạm vi thực hành” của viên chức y tế, nhất là bác sỹ công tác tại tuyến xã, kiện toàn đội ngũ y tế cơ sở, thúc đẩy mô hình bác sỹ gia đình tại cơ sở;

- Thí điểm các mô hình với các phương thức chi trả hợp lý và khuyến khích gói lợi ích trực tiếp cho cán bộ y tế cơ sở theo hướng làm cho công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng trở nên hấp dẫn hơn.

- Thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường nhân lực khám chữa bệnh cho tuyến cơ sở đồng thời góp phần đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ tuyến dưới.

b) Chính sách phát triển nhân lực y tế ngoài công lập và tận dụng một số các nguồn nhân lực có tiềm năng khác

- Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển nhân lực y tế thuộc khu vực ngoài công lập;

- Dưới nhiều hình thức phù hợp, khuyến khích và tạo điều kiện để các nhân viên y tế có trình độ chuyên môn sâu mới nghỉ hưu có thể tiếp tục hành nghề (tự nguyện) ở các tuyến, đặc biệt là tuyến cơ sở và vùng nông thôn, tham gia thực hiện mô hình bác sỹ gia đình;

- Phát triển nhân lực y học cổ truyền, trên cơ sở khảo sát, đánh giá nhu cầu, đặc biệt là số lượng và phân bố lương y đang thực sự hành nghề trong cả nước để có chính sách phát huy vai trò tích cực của nguồn nhân lực này.

3.3. Giải pháp quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng:

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo cũng như quy hoạch phát triển chuyên môn và bám sát vào quy hoạch để đào tạo.

- Hàng năm Sở Y tế xây dựng Kế hoạch đào tạo thông qua Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo của ngành để đảm bảo đến năm 2020 chỉ tiêu đào tạo cho công chức, viên chức ngành Y tế, gồm 05 tiến sỹ, 41 thạc sỹ, 23 bác sỹ chuyên khoa II, 260 bác sỹ chuyên khoa I.

- Tăng chỉ tiêu đào tạo bác sỹ đa khoa hệ chính quy theo địa chỉ sử dụng. Thông qua các dự án đào tạo để tăng số lượng bác sỹ chuyên khoa và tương đương, từng bước giải quyết sự thiếu hụt nghiêm trọng về bác sỹ chuyên khoa thuộc các chuyên ngành Lao, Phong, Pháp y, Tâm thần, Giải phẫu bệnh (trình phê duyệt bổ sung “Kế hoạch khuyến khích đào tạo và phát triển nguồn nhân y tế các chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, Pháp y và Giải phẫu bệnh tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2013-2020” vào “Kế hoạch đào tạo

công chức, viên chức y tế, giai đoạn 2011-2020). Khuyến khích và hỗ trợ người theo học các ngành học và bậc học ưu tiên theo các định hướng phát triển, cũng như một số chuyên ngành đang thiếu, có sức thu hút thấp (Ung thư, Tim mạch, Chỉnh hình và Bác sỹ gia đình, Điều dưỡng,...); Chú trọng đào tạo bác sỹ và nhân viên y tế cho các trạm y tế xã để có thể triển khai các hoạt động đa khoa thực hành, vận hành mô hình bác sỹ gia đình, thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân; Đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong tuyển dụng, đào tạo; đảm bảo duy trì mục tiêu 100% Trạm Y tế có hộ sinh hoặc y sỹ Sản - Nhi.

- Ngành Y tế cần có chính sách xã hội hóa công tác đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở cần xây dựng kế hoạch tăng cường kinh phí cho công tác đào tạo bằng nguồn kinh phí tự chủ. Tiếp tục phối hợp các trường đại học y dược, viện, bệnh viện để tăng cường công tác đào tạo, đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế, mở các lớp ngắn hạn, dài hạn tại tỉnh đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh (viết đề án, hợp đồng với trường để thực hiện trong đó có chuyên giao công nghệ); Tiếp tục thực hiện chủ trương Bộ Y tế về “Bệnh viện vệ tinh” và chỉ đạo tuyển.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chính trị, quản lý nhà nước, rèn luyện nâng cao ý thức, y nghiệp, ngoại ngữ, tin học ... đối với công chức, viên chức, người lao động.

- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng theo quy định nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng và chọn được nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và đạo đức tốt. Tuy nhiên có chính sách ưu tiên trong tuyển dụng đối với các chuyên ngành hiếm có sức thu hút thấp hoặc đang thiếu như các vị trí làm việc phục vụ cho các chuyên ngành hiếm (Phông, Lao, Pháp Y, Tâm thần, Giải phẫu bệnh), bác sỹ đa khoa, bác sỹ Y học cổ truyền, bác sỹ chẩn đoán hình ảnh, cử nhân các ngành kỹ thuật y học như xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng, Gây mê hồi sức,....., ưu tiên cho trong tuyển dụng cho xã đảo, huyện đảo, vùng sâu, vùng xa, ..

3.4. Giải pháp về quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý; Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động công chức, viên chức quản lý trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế;

- Tăng cường năng lực lập kế hoạch và triển khai kế hoạch phát triển nhân lực của các công chức, viên chức quản lý về nhân lực tại các Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế;

- Tăng cường năng lực nghiên cứu về quản lý và phát triển nhân lực y tế, về chính sách y tế công cộng, kinh tế y tế và các nghiên cứu ứng dụng các mô hình tiên tiến trong sử dụng và phát huy nhân lực y tế tại cơ sở;

- Tăng cường hiệu lực của hoạt động kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các chính sách về nhân lực y tế để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi những bất cập trong chính sách hiện hành.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong quản lý nhân lực. Chuẩn hóa hệ thống thông tin quản lý bệnh viện để hỗ trợ công tác quản lý tài chính, nhân lực cũng như công tác lập kế hoạch phát triển, theo dõi, giám sát công tác tổ chức triển khai kế hoạch/chính sách phát triển nhân lực.

3.5. Giải pháp về kinh phí thực hiện thực kế hoạch

3.5.1. Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế được xem xét, bố trí từ nguồn đào tạo, bồi dưỡng chung của tỉnh:

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 22/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt kế hoạch đào tạo công chức, viên chức ngành y tế giai đoạn 2011-2020: Trong giai đoạn 2011-2015 đã thực hiện đào tạo 505 công chức, viên chức với số tiền 38.939.997.000 đồng. Trong giai đoạn 2016-2020 tiếp tục đào tạo với 1.148 chỉ tiêu còn lại (ưu tiên đào tạo sau đại học, bác sỹ gia đình công tác tại Trạm y tế) tương ứng với nguồn kinh phí 91.868.503.000 đồng.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo nhân lực chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, Pháp y, Giải phẫu bệnh (nếu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt): Tổng kinh phí đào tạo 13.544.800.000 đồng, trong đó:

+ Đào tạo nâng cao trình độ cho 69 công chức, viên chức hiện đang công tác tại các chuyên ngành (Định hướng chuyên khoa: 01 người; Chuyên khoa cấp I: 58 người; Chuyên khoa cấp II: 10 người) với kinh phí đào tạo là 2.491.600.000 đồng.

+ Đào tạo bổ sung 183 viên chức phục vụ cho các chuyên ngành (qua 2 giai đoạn): đào tạo liên thông trình độ đại học từ nguồn viên chức có trình độ trung cấp (bác sỹ đa khoa đối với y sĩ đa khoa; cử nhân xét nghiệm đối với trung cấp hoặc cao đẳng xét nghiệm), sau đó tiếp tục đào tạo sau đại học phù hợp với các chuyên ngành (định hướng chuyên khoa, chuyên khoa). Với kinh phí đào tạo 11.053.200.000 đồng:

- Giai đoạn 1 với nguồn kinh phí 5.124.000.000 đồng.
- Giai đoạn 2 với nguồn kinh phí 5.929.200.000 đồng.

3.5.2. Kinh phí đào tạo để đảm bảo 9 bác sỹ trên vạn dân vào năm 2030 do người học tự đảm bảo, Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ chính sách thu hút, chỉ tiêu đào tạo theo địa chỉ sử dụng.

Để đạt tỉ lệ 9 bác sỹ trên vạn dân đến năm 2030 nhu cầu bác sỹ đến năm 2030 là 1.650 bác sỹ, hiện có 992 bác sỹ (bác sỹ nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác trung bình mỗi năm khoảng 20 người, theo tình hình đào tạo như hiện nay bác sỹ tốt nghiệp về Kiên Giang trung bình mỗi năm (chính quy + liên thông) là 60), đến năm 2030 chúng ta có $992 + 360 = 1.352$ bác sỹ, do đó cần đào tạo tăng cường từ năm 2016 đến 2024 là 350 bác sỹ (mỗi năm đào tạo tăng thêm 40 bác sỹ so với hiện nay). Do vậy ngành y tế cần phải tăng chỉ tiêu đào tạo bác sỹ đa khoa hệ chính quy theo địa chỉ sử dụng, mỗi năm cần đào tạo ít nhất 100 bác sỹ.

4. Tổ chức thực hiện:

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ kế hoạch này hàng năm xây dựng các kế hoạch chi tiết triển khai đồng bộ các chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực, thực hiện bước đột phá trong phát triển nguồn nhân lực tại cơ quan, đơn vị mình; Tổ chức tuyên truyền và thông tin rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng về nhu cầu, ngành nghề mà cơ quan, đơn vị cần thu hút; những chuyên ngành ưu tiên đào tạo; định hướng nhu cầu nhân lực cho đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, báo cáo kết quả việc thực hiện về Sở Y tế.

- Giao cho Phòng Kế hoạch Tài chính Sở dự toán kinh phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt và xây dựng kế hoạch chi trả chính sách thu hút cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định.

- Giao cho Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo nguồn nhân lực ngành Y tế Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (trình phê duyệt);
- Sở Nội vụ (để biết);
- Thường trực Đảng ủy Sở Y tế;
- Ban giám đốc Sở;
- Cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, đttung (2b).



GIÁM ĐỐC

Lê Hoàng Anh